

## KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VÀ THỰC HÀNH TIÊM NGỪA VACCIN HPV Ở NỮ SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2022

*Dương Mỹ Linh, Lê Thị Huỳnh Kim\*, Nguyễn Lưu Bình, Nguyễn Thị Thu Ngân, Nguyễn Thị Huỳnh Nhi, Uôi Huỳnh Phương Dung*

*Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*

*\*Email: huynhkimle2003@gmail.com*

*Ngày nhận bài: 20/12/2023*

*Ngày phản biện: 15/02/2024*

*Ngày duyệt đăng: 26/02/2024*

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Hơn 99% các trường hợp ung thư cổ tử cung là do nhiễm virus HPV ở phụ nữ trên toàn cầu. Tiêm vaccin ngừa ung thư cổ tử cung là một trong những biện pháp tốt nhất để ngừa ung thư cổ tử cung. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỉ lệ kiến thức, thái độ và thực hành đúng trong tiêm vaccin HPV ngừa ung thư cổ tử cung ở nữ sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2022. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên 894 sinh viên nữ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Kết quả:** Có 43,5% sinh viên đạt điểm kiến thức đúng về HPV, với việc sinh viên đã từng nghe về 3 loại vaccin HPV chiếm 81,4% và 89,5% sinh viên biết rằng vaccin HPV có tác dụng ngừa ung thư cổ tử cung. Tỷ lệ sinh viên có thái độ đúng là 64,8% với tỷ lệ sẵn sàng tiêm vaccin là 64,3%. Số sinh viên đã có tiêm ngừa vaccin HPV chiếm tỷ lệ 33,8%, trong đó, 90% sinh viên đã tiêm đủ 3 liều vaccin. **Kết luận:** Kiến thức về tiêm ngừa vaccin HPV ở nữ sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ chưa cao, số sinh viên đã tiêm ngừa còn chiếm tỷ lệ thấp.

**Từ khóa:** Vaccin ngừa ung thư cổ tử cung, sinh viên y, HPV.

### ABSTRACT

## KNOWLEDGE, ATTITUDE, AND PRACTICE OF HPV VACCINE INOCULATION IN FEMALE STUDENTS OF CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN 2022

*Duong My Linh, Le Thi Huynh Kim\*, Nguyen Luu Binh, Nguyen Thi Thu Ngan, Nguyen Thi Huynh Nhi, Uoi Huynh Phuong Dung*  
*Can Tho University of Medicine and Pharmacy*

**Background:** More than 99% of cervical cancer cases were caused by HPV virus infection in women globally. Cervical cancer vaccination was one of the best measures to prevent cervical cancer. **Objective:** To determine the rate of accurate knowledge, attitude and accurate practice in HPV vaccination to avert cervical cancer in female students of Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2022. **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 894 female students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Results:** 43.5% of students scored correct knowledge about HPV with 81.4% of students having heard about the 3 types of HPV vaccines and 89.5% of students knowing that the HPV vaccine is effective in preventing cervical cancer. The rate of students with the right attitude was 64.8% with the proportion willing to get vaccinated was 64.3%. The number of students who have been shot against HPV accounts for 33.8%, of which 90.0% of students have received all 3 doses of the vaccine. **Conclusion:** Knowledge about HPV vaccination among female students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy is not high, the number of vaccinated students is still low.

**Keywords:** Cervical cancer vaccine, medical students, HPV.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư cổ tử cung là bệnh ung thư phổ biến thứ tư ở phụ nữ trên toàn cầu, ước tính có khoảng 604.000 ca mắc mới và 342.000 ca tử vong vào năm 2020 [1]. Gần như tất cả các trường hợp ung thư cổ tử cung (hơn 99%) là do nhiễm HPV. HPV rất dễ lây lan và hầu hết mọi phụ nữ đều có nguy cơ nhiễm phải [2]. Tiêm vaccin ngừa ung thư cổ tử cung là một trong những biện pháp tốt nhất để ngừa bệnh ung thư cổ tử cung. Tính đến năm 2020 tại Việt Nam có 2.223 phụ nữ tử vong và 4.132 trường hợp mắc bệnh mới [3]. Tỷ lệ này vẫn còn cao nguyên nhân là do một bộ phận phụ nữ chưa có nhận thức đúng đắn dẫn đến thái độ chưa đúng trong việc thực hành tiêm vaccin HPV. Cho đến nay chưa có nghiên cứu nào về kiến thức, thái độ và thực hành tiêm ngừa vaccin ngừa ung thư cổ tử cung ở sinh viên nữ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Nữ sinh viên y cũng là những cán bộ y tế trong tương lai, do vậy cần trang bị đầy đủ những kiến thức, xây dựng một thái độ đúng đắn, thúc đẩy hành vi phù hợp giúp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế và trở thành tấm gương cho cộng đồng. Vì lí do trên, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: Xác định tỷ lệ kiến thức, thái độ, thực hành về tiêm vaccin HPV ngừa ung thư cổ tử cung ở nữ sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2022.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên nữ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Nữ sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ trong thời gian nghiên cứu từ tháng 06 đến tháng 12 năm 2022 và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Nữ sinh viên không có mặt trong thời gian phỏng vấn.

### 2.2 Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang

- **Cỡ mẫu:** Cỡ mẫu nghiên cứu được tính theo công thức

$$n = \frac{Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 p(1-p)}{d^2}$$

Z: hệ số tin cậy thì  $Z_{1-\frac{\alpha}{2}} = 1,96$  (với độ tin cậy 95%), chọn  $d = 0,025$

Theo Lê Văn Hội (2019): Tỷ lệ nữ sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội có kiến thức đúng về vaccin HPV là 17,2%; chọn  $p = 0,172$ . Tính được  $n = 875,4$  mẫu. Trong thực tế quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã nghiên cứu được 894 nữ sinh viên.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Chúng tôi tiến hành chọn mẫu phân tầng.

+ Tầng 1: Chọn khối ngành: Chọn được 3 trong 12 khối ngành là Y khoa, Răng hàm mặt và Y học cổ truyền.

+ Tầng 2: Chọn hệ đào tạo: Chọn được 2 trong 3 hệ đào tạo là chính quy và liên thông.

+ Tầng 3: Chọn khối lớp (năm học): Mỗi khối ngành đều sẽ bốc thăm ngẫu nhiên chọn 3 - 4 khối lớp.

+ Tầng 4: Chọn lớp: mỗi khối lớp có nhiều lớp sẽ bốc thăm ngẫu nhiên chọn từ 1 - 2 lớp tùy thuộc vào số lớp của mỗi khối.

+ Tầng 5: Chọn đối tượng nghiên cứu. Đối tượng nghiên cứu được chọn bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

- **Nội dung nghiên cứu:** Tiến hành thu thập số liệu nghiên cứu bằng cách phỏng vấn các nữ sinh viên được chọn bằng bộ câu hỏi phỏng vấn được thiết kế sẵn. Phân tích số liệu nhằm xác định:

- + Tỷ lệ kiến thức đúng về vaccin HPV ở nữ sinh viên.
- + Tỷ lệ thái độ đúng về vaccin HPV ở nữ sinh viên.
- + Tỷ lệ thực hành đúng về vaccin HPV ở nữ sinh viên.

- **Tiêu chí đánh giá:**

- + Kiến thức đúng khi trả lời đạt 8 câu trong tổng số 11 câu.
- + Thái độ đúng khi trả lời đạt 5 câu trên tổng số 7 câu.
- + Thực hành đúng khi sinh viên đã được tiêm ngừa bất kỳ loại vaccin HPV nào, bất kỳ bao nhiêu liều vaccin.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Phỏng vấn trực tiếp nữ sinh viên theo bộ câu hỏi đã soạn sẵn.

- **Xử trí số liệu:** Phần mềm thống kê SPSS 20.0.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Yếu tố		Tần số (n=894)	Tỉ lệ (%)
Nhóm tuổi	<20	206	23
	20-25	581	65
	>25	107	12
	Tuổi trung bình: 22,1 ± 3,4 (nhỏ nhất 18 tuổi, lớn nhất 43 tuổi)		
Năm học	Năm 1	97	10,9
	Năm 2	153	17,1
	Năm 3	187	20,9
	Năm 4	170	19
	Năm 5	170	19
	Năm 6	117	13,1
Kinh tế gia đình	Nghèo	52	5,8
	Không nghèo	842	94,2

Nhận xét: Nhóm tuổi từ 20 – 25 nhiều nhất chiếm 65%; < 20 tuổi chiếm 23%; tuổi trung bình là 22,1 ± 3,4; nhỏ nhất 18 tuổi, lớn nhất 43 tuổi. Số sinh viên nữ có kinh tế gia đình nghèo chiếm 5,8%; không nghèo 94,2%.

Bảng 2. Tỷ lệ kiến thức đúng về tiêm ngừa vaccin HPV

Kiến thức về tiêm vaccin HPV		Tần số (n=894)	Tỉ lệ (%)
Đã từng nghe về 3 loại vaccin HPV	Đúng	728	81,4
	Không đúng	166	18,6
Nguồn thông tin về vaccin HPV	Đúng	678	75,8
	Không đúng	216	24,2
Vaccin chỉ ngừa được một số type HPV	Đúng	472	52,8
	Không đúng	422	47,2
Vaccin HPV chỉ dành cho phụ nữ có nguy cơ cao ung thư cổ tử cung	Đúng	476	53,2
	Không đúng	418	46,8
Độ tuổi nào nên tiêm vaccin HPV	Đúng	722	80,8

**TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 71/2024**

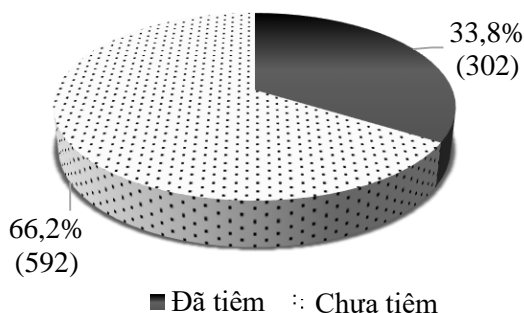
Kiến thức về tiêm vaccin HPV		Tần số (n=894)	Tỉ lệ (%)
	Không đúng	172	19,2
Vaccin HPV có tác dụng ngừa ung thư cổ tử cung	Đúng	800	89,5
	Không đúng	94	10,5
Vaccin HPV tiêm được cho người nhiễm HPV	Đúng	319	35,7
	Không đúng	575	64,3
Phụ nữ đã quan hệ tình dục vẫn tiêm được vaccin HPV	Đúng	466	52,1
	Không đúng	428	47,9
Tiêm vaccin HPV có tác dụng phụ	Đúng	455	50,9
	Không đúng	439	49,1
Số liều vaccin HPV cần tiêm	Đúng	629	70,4
	Không đúng	265	29,6
Thời gian bảo vệ của vaccin HPV là suốt đời	Đúng	349	39
	Không đúng	545	61
Kiến thức chung đúng		389	43,5
Kiến thức chung không đúng		505	56,5

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên nữ có kiến thức chung đúng về vaccin HPV còn thấp chiếm tỷ lệ 43,5%; có kiến thức chung không đúng chiếm 56,5%.

**Bảng 3. Tỷ lệ thái độ đúng về tiêm ngừa vaccin HPV**

Thái độ về tiêm ngừa vaccin HPV		Tần số (n=894)	Tỷ lệ (%)
Vaccin HPV rất hiệu quả trong việc dự phòng ung thư cổ tử cung	Đúng	618	69,1
	Không đúng	276	30,9
Nên tiêm đủ liều và đúng lịch vaccin HPV	Đúng	692	77,4
	Không đúng	202	22,6
Tác dụng phụ của vaccin thường sẽ gây nguy hiểm	Đúng	566	63,3
	Không đúng	328	36,7
Vaccin HPV có thể thúc đẩy hành vi quan hệ tình dục sớm ở trẻ vị thành niên	Đúng	528	59,1
	Không đúng	366	40,9
Sẵn sàng tiêm vaccin HPV	Đúng	575	64,3
	Không đúng	319	35,7
Sẵn sàng tiêm vaccin HPV cho con cái	Đúng	674	75,4
	Không đúng	220	24,6
Sẵn sàng tuyên truyền phụ nữ tiêm vaccin HPV	Đúng	674	75,4
	Không đúng	220	24,6
Thái độ đúng		579	64,8
Thái độ không đúng		315	35,2

Nhận xét: Tỷ lệ sinh viên nữ có thái độ đúng về vaccin HPV chiếm tỷ lệ cao với 64,8%; có thái độ không đúng chiếm 35,2%.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ đã tiêm ngừa vaccin HPV ngừa ung thư cổ tử cung

Nhận xét: Tỷ lệ nữ sinh viên đã tiêm ngừa vaccin HPV chiếm tỷ lệ 33,8%; chưa tiêm ngừa là 66,2%.

Bảng 4. Tỷ lệ số mũi tiêm ngừa HPV

Số mũi tiêm ngừa HPV	Tần số (n=894)	Tỷ lệ (%)
1 mũi	19	6,3
2 mũi	11	3,7
3 mũi	272	90
Tổng	302	100

Nhận xét: Trong 302 nữ sinh viên có tiêm ngừa, tỷ lệ sinh viên đã tiêm đủ 3 mũi là chủ yếu với tỷ lệ 90%; tiêm 2 mũi chiếm 3,7%; tiêm 1 mũi chiếm 6,3%.

## IV. BÀN LUẬN

### 4.1 Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Theo kết quả nghiên cứu, nhóm tuổi 20 - 25 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất với 65%, <20 tuổi chiếm 23,0% và >25 tuổi chiếm thấp nhất với 12%. Kết quả có tương đồng với nghiên cứu của Lê Văn Hội (2019) ở 344 sinh viên tại Trường Đại học Y Hà Nội, tỷ lệ đối tượng nghiên cứu thuộc nhóm tuổi từ 23 tuổi trở lên là cao nhất (45,9%), tiếp đến là nhóm 21 - 22 tuổi (27,7%) và nhóm dưới 20 tuổi (26,4%) [4]. Sự tương đồng này có thể lý giải do chương trình đào tạo giữa hai trường có nét tương đồng, đều là hệ 4 - 6 năm cho sinh viên khối ngành y dược. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi có nhiều điểm khác biệt với kết quả của tác giả Trần Tú Nguyệt (2021) trên 648 phụ nữ tại thành phố Cần Thơ, nghiên cứu này ghi nhận nhóm 36 - 49 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất với 53,5%, cao thứ hai là nhóm 26 - 35 tuổi với 31,6% và cuối cùng là nhóm 15 - 25 tuổi với 14,8% [5]. Sự khác nhau này là do nghiên cứu của Trần Tú Nguyệt được thực hiện trên toàn địa bàn thành phố Cần Thơ với tiêu chuẩn chọn mẫu là phụ nữ với độ tuổi trải dài từ 15 - 49 tuổi. Tương tự, theo nghiên cứu trên 400 phụ nữ tại Indonesia của tác giả Hariyono (2021) ghi nhận độ tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là 23 (13 - 73 tuổi) [6]. Có sự khác biệt này là do nghiên cứu trên lấy mẫu ngẫu nhiên trong dân số chung trong cộng đồng có độ tuổi từ 13 - 73 tuổi. Trong khi nghiên cứu của chúng tôi đối tượng là sinh viên ngành y dược có độ tuổi trung bình là  $22,1 \pm 3,4$  tuổi, tuổi nhỏ nhất là 18 tuổi, tuổi lớn nhất là 43 tuổi.

Sinh viên năm 3 chiếm tỷ lệ cao nhất trong nghiên cứu của chúng tôi với 20,9%, tiếp đến là sinh viên năm 4 và năm 6 cùng chiếm 19%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có điểm khác biệt so với kết quả nghiên cứu của tác giả Trương Thị Ánh Nguyệt (2023) trên 424 sinh viên đang học tập tại khoa Y - Dược, Đại học Đà Nẵng với 49,5% sinh viên năm 1 - 2 và 50,5% sinh viên năm 4 - 5. Sự khác biệt trong kết quả giữa 2 nghiên cứu có thể là do kỹ thuật

chọn mẫu của chúng tôi là kỹ thuật chọn mẫu phân tầng, khác với kỹ thuật chọn mẫu cụm tỷ lệ với kích thước, kết hợp với bốc thăm ngẫu nhiên của tác giả Trương Thị Ánh Nguyệt [7].

Đối tượng nghiên cứu có kinh tế gia đình không nghèo chiếm 94,2%, còn lại 5,8% là có kinh tế nghèo. Theo nghiên cứu của Lê Văn Hội (2019), tỷ lệ sinh viên có kinh tế gia đình nghèo chiếm 3%, thấp hơn so với nghiên cứu của chúng tôi [4]. Tùy vào điều kiện sinh sống của từng vùng thì tỷ lệ các hộ dân có kinh tế nghèo sẽ khác nhau. Tuy nhiên, nhìn chung tỷ lệ sinh viên có kinh tế gia đình nghèo chiếm tỷ lệ thấp.

#### 4.2 Tỷ lệ kiến thức, thái độ, thực hành đúng về tiêm ngừa vaccin HPV

Sinh viên đạt kiến thức chung về tiêm vaccin HPV đúng là 389 trên tổng số 894 sinh viên, chiếm 43,5%. Kết quả của chúng tôi cao hơn so với kết quả của Trần Tú Nguyệt (2021) chỉ 18,1% đối tượng nghiên cứu có kiến thức chung đúng [5]. Sự khác biệt này là do đối tượng nghiên cứu là phụ nữ có độ tuổi từ 15 - 49 tuổi, bao gồm nhiều ngành nghề khác nhau có thể là học sinh, sinh viên, có thể là công nhân, nông dân hay người làm thuê hoặc nội trợ. Vì thế, số lượng lớn đối tượng sẽ không được tiếp cận với kiến thức về tiêm vaccin HPV. Trong khi đó, Hariyono ghi nhận người dân ở Jakarta thuộc Indonesia có kiến thức tổng thể về tiêm ngừa HPV ở mức trung bình đạt 50,8% [6]. Lý do nghiên cứu này có kết quả cao hơn nghiên cứu của chúng tôi có lẽ do phần lớn đối tượng tham gia nghiên cứu đều là người trẻ (dưới 25 tuổi), trình độ học vấn chủ yếu của họ là bằng cử nhân với thành tích học tập cao, bên cạnh đó Jakarta là thủ đô cũng đồng thời là thành phố lớn nhất Indonesia nên việc người dân ở đây có điều kiện tiếp cận với nền văn hoá - giáo dục phát triển hơn đối tượng nghiên cứu của chúng tôi.

Kết quả của chúng tôi ghi nhận tỷ lệ đối tượng nghiên cứu có thái độ đúng về việc tiêm vaccin HPV khá cao chiếm 64,8%. Phù hợp với tác giả Kingston với 66,2% học sinh có thái độ đúng về tiêm ngừa vaccin đối với HPV [3]. Tương tự, nghiên cứu của tác giả Trần Tú Nguyệt (2021) có phần lớn đối tượng (72,4%) có thái độ chung đúng về tiêm vaccin HPV [5]. Tuy nhiên, trong nghiên cứu của Lê Văn Hội, sinh viên có thái độ đúng về tiêm ngừa vaccin thấp hơn so với kết quả của chúng tôi (37,8%) [4]. Do trong nghiên cứu của Lê Văn Hội, sinh viên có kiến thức đạt về vaccin HPV khá thấp chỉ 17,2%. Từ đó cho thấy kiến thức có sự ảnh hưởng nhất định đến thái độ của đối tượng nghiên cứu đối với việc tiêm vaccin HPV. Đồng thời, theo thời gian tình trạng bệnh ung thư cổ tử cung có khuynh hướng ngày càng tăng, sự quan tâm đến bệnh và cách phòng ngừa cũng tăng, thế nên thái độ đúng của sinh viên về bệnh ung thư cổ tử cung và về vaccin HPV phòng ngừa ung thư cổ tử cung cũng ngày càng tăng lên.

Trong 894 nữ sinh viên có 302 sinh viên có tiêm ngừa vaccin HPV chiếm tỷ lệ 33,8% còn 592 sinh viên không tiêm ngừa chiếm 66,2%. Tỷ lệ tiêm 1 mũi là 6,3%; tiêm 2 mũi 3,7%; tiêm đủ 3 mũi là 90%. Trong khi đó Wei-Chen Tung (2021) nghiên cứu trên 213 sinh viên Trung Quốc học tại các trường cao đẳng ở Mỹ tuổi từ 18 – 26 tuổi báo cáo khoảng một nửa sinh viên (50,7%) đã được tiêm từ 1 đến 3 liều vaccin HPV và trong đó có đến 91,7% đã tiêm liều đầu tiên [8]. Lý giải điều này, có lẽ do sinh viên đi du học là những sinh viên có điều kiện kinh tế tốt, đồng thời nước Mỹ là một đất nước với điều kiện tiếp cận y tế tốt nên tỷ lệ tiêm ngừa vaccin của những sinh viên này rất cao. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn kết quả nghiên cứu của tác giả Trương Thị Ánh Nguyệt (2023) chỉ với 18,6% sinh viên đã tiêm vaccin HPV, trong đó 16,5% sinh viên đã tiêm đủ 3 liều [7]. Nguyên nhân có thể là do tiêu chuẩn lấy mẫu bao gồm cả sinh viên nam, đối tượng vốn dĩ ít quan tâm về vaccin HPV hơn là nữ, ngoài ra có thể do điều kiện kinh tế, xã hội, giáo

dục của sinh viên Trường Đại học Đà Nẵng khác sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần thơ của chúng tôi, dẫn đến kết quả có nhiều điểm khác biệt. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi lại khá tương đồng với kết quả nghiên cứu của Dương Mỹ Linh và cộng sự (2023) trong nghiên cứu về tỷ lệ tiêm ngừa vaccin HPV ở 763 nữ sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, nghiên cứu này ghi nhận rằng: sinh viên có tiêm ngừa vaccin HPV chiếm tỷ lệ 35,1% còn sinh viên không tiêm ngừa chiếm 64,9%, số sinh viên đã tiêm 3 mũi chiếm 71,3% [9]. Để giải thích cho sự tương đồng này, chúng tôi nghĩ rằng phần lớn do hai nghiên cứu triển khai trên cùng một đối tượng là nữ sinh viên ở Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, cỡ mẫu tương đương và thời gian thực hiện nghiên cứu khá gần nhau nên việc không có sự khác biệt nhiều giữa hai kết quả nghiên cứu là một điều dễ hiểu.

## V. KẾT LUẬN

Có 43,5% sinh viên đạt điểm kiến thức đúng về HPV. Tỷ lệ sinh viên có thái độ đúng là 64,8%. Số sinh viên đã có tiêm ngừa vaccin HPV chiếm tỷ lệ là 33,8%; sinh viên đã tiêm đủ 3 mũi là chủ yếu với tỷ lệ 90%; tiêm 2 mũi chiếm 3,7%; tiêm 1 mũi chiếm 6,3%. Kiến thức về tiêm ngừa vaccin HPV ở nữ sinh viên Trường Đại học Y dược Cần Thơ chưa cao, số sinh viên đã tiêm ngừa còn chiếm tỷ lệ thấp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Zeliha Koc. University Students' Knowledge and Attitudes Regarding Cervical Cancer, Human Papillomavirus, and Human Papillomavirus Vaccines in Turkey. *Journal of American College Health*. 2015. 63(1), 13-22, <https://doi.org/10.1080/07448481.2014.963107>.
2. Alarcão, V. and B. Zdravkova. Attitudes and Practices towards HPV Vaccination and Its Social Processes in Europe: An Equity-Focused Scoping Review. *Societies*. 2022. 12(5), 131, <http://dx.doi.org/10.3390/soc12050131>.
3. Mari Kannan Maharajan, Kingston Rajiah, Kelly Sze Fang Num and et al. Knowledge about Human Papillomavirus and Cervical Cancer: Predictors of HPV Vaccination among Dental Students, *Asian Pacific Journal of Cancer Prevention*. 2017. 18(6), 1573-1579, <https://doi.org/10.22034/2FAPJCP.2017.18.6.1573>.
4. Lê Văn Hội. Kiến thức, thái độ, thực hành tiêm vaccin ngừa ung thư cổ tử cung của sinh viên nữ khối y học dự phòng ngừa Trường Đại học Y Hà Nội năm 2019. Trường Đại học Y Hà Nội. 2019. 121.
5. Trần Tú Nguyệt. Nghiên cứu kiến thức thái độ, thực hành tiêm vaccin HPV ngừa ung thư cổ tử cung ở phụ nữ 15-49 tuổi tại thành phố Cần Thơ năm 2020-2021. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. 2021. 80.
6. Hariyono Winato, Muhammad Habiburrahman, Maya Dorothea, Andrew Wijaya, Kartiwa Hadi Nuryanto and et al. Knowledge, attitudes, and practices among Indonesian urban communities regarding HPV infection, cervical cancer, and HPV vaccination. *PLoS ONE*. 2022. 17(5), <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0266139>.
7. Trương Thị Ánh Nguyệt, Lê Thọ Minh Hiếu, Nguyễn Thị Mỹ Hiếu, Nguyễn Thị Phương Trinh, Hoàng Thị Nam Giang và cộng sự. Đánh giá kiến thức, thái độ về vắc-xin HPV của sinh viên khối ngành sức khỏe tại Đại học Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*. 2023. 21(3), 110-114.
8. Wei- Chen- Tung, Yuting Lin, Hannah W.Chao, Yinghan Chen. HPV vaccination, information sources, and acculturation among Chinese college students aged 18 – 26 in the United States. *Research in Nursing & Health*. 2021. <https://doi.org/10.1002/nur.22185>.
9. Dương Mỹ Linh, Bùi Quang Nghĩa, Trần Trọng Nhân, Trương Quỳnh Trang, Dương Thị Khao Ry. Tỷ lệ tiêm ngừa vaccin HPV ở nữ sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2023. 65, 36-43, <https://doi.org/10.58490/ctump.2023i65.2002>.